

Về việc xét hồ sơ miễn, giảm học phí học kỳ II, năm học 2025 – 2026

I. Đối tượng và tiêu chuẩn

Sinh viên đang học tập tại Trường Quốc tế, Đại học Quốc gia Hà Nội.

2. Tiêu chuẩn: theo Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (gọi tắt là Nghị định 238).

- Chính sách miễn, giảm học phí dành cho sinh viên đang theo học chương trình đào tạo văn bằng thứ nhất hệ đào tạo chính quy tại Trường Quốc tế;

- Việc xét miễn, giảm học phí cho sinh viên được tiến hành theo từng học kỳ và theo tình trạng học tập của sinh viên. Việc xét miễn, giảm học phí chỉ áp dụng với những học phần học lần 1 thuộc khung chương trình đào tạo.

- Các đối tượng thuộc diện miễn, giảm học phí theo quy định mà cùng một lúc được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ khác nhau thì chỉ được hưởng một chế độ ưu đãi cao nhất;

- Sinh viên thuộc diện được miễn, giảm học phí phải nộp hồ sơ đầy đủ theo quy định và đúng thời hạn để được Trường Quốc tế xét hưởng miễn, giảm học phí. Sinh viên hoàn tất hồ sơ xét miễn, giảm học phí ở học kỳ nào thì được hưởng miễn, giảm học phí ở học kỳ đó.

Học phí miễn giảm được tính theo mức trần học phí quy định trong Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ.

1. Đối tượng được miễn học phí:

1.1.Đối tượng 1: Các đối tượng theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng, bao gồm:

- Sinh viên là người có công với cách mạng
- Sinh viên là con của người có công với cách mạng.

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Giấy xác nhận của cơ quan quản lý đối tượng người có công hoặc con của người có công.

- **Lưu ý:** Xét hồ sơ 01 lần, hưởng cả khóa học tính từ thời điểm được xét.

1.2. Đối tượng 2: Sinh viên khuyết tật

- **Hồ sơ gồm:**

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Giấy xác nhận khuyết tật do Ủy ban nhân dân cấp xã cấp hoặc Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp;

- **Lưu ý:** Xét hồ sơ 01 lần, hưởng cả khóa học tính từ thời điểm được xét.

1.3. Đối tượng 3: Sinh viên học văn bằng thứ nhất có độ tuổi dưới 22 tuổi thuộc đối tượng hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng theo quy định tại các khoản 1, 2, 3, 5 và 8 Điều 5 Nghị định 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ sau:

1.3.1. Bị bỏ rơi chưa có người nhận làm con nuôi;

1.3.2. Mồ côi cả cha và mẹ;

1.3.3. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại mất tích theo quy định của pháp luật;

1.3.4. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

1.3.5. Mồ côi cha hoặc mẹ và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

1.3.6. Cả cha và mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật;

1.3.7. Cả cha và mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

1.3.8. Cả cha và mẹ đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

1.3.9. Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội, nhà xã hội;

1.3.10. Cha hoặc mẹ bị tuyên bố mất tích theo quy định của pháp luật và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc;

1.3.11. Cha hoặc mẹ đang hưởng chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng tại cơ sở trợ giúp xã hội và người còn lại đang trong thời gian chấp hành án phạt tù tại trại giam hoặc đang chấp hành quyết định xử lý vi phạm hành chính tại trường giáo dưỡng, cơ sở giáo dục bắt buộc, cơ sở cai nghiện bắt buộc.

- **Hồ sơ gồm:**

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Bản sao Quyết định về việc trợ cấp xã hội của Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp huyện cấp.

- **Lưu ý:**

- Đối với sinh viên thuộc đối tượng tại mục 1.3.2: Xét hồ sơ 01 lần, hưởng cả khóa học tính từ thời điểm được xét.

- Đối với sinh viên thuộc các nhóm đối tượng 3 còn lại: Xét hồ sơ theo từng học kỳ, hưởng từng học kỳ được xét.

1.4. Đối tượng 4: Sinh viên là người dân tộc thiểu số có cha hoặc mẹ hoặc cả cha và mẹ hoặc ông bà (trong trường hợp ở với ông bà) thuộc hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Bản sao Giấy xác nhận hộ nghèo hoặc hộ cận nghèo năm 2026 do Ủy ban nhân dân cấp xã/phường cấp.

- Lưu ý:

- Nếu đã có giấy năm 2026: Nộp bản sao công chứng giấy năm 2026.
- Nếu địa phương chưa kịp cấp giấy 2026: sinh viên nộp giấy năm 2025 kèm theo cam kết sẽ bổ sung giấy năm 2026 hoặc nộp danh sách phê duyệt hộ nghèo năm 2026 có xác nhận của địa phương **trước ngày 06/3/2026**.

1.5. Đối tượng 5: Sinh viên là người dân tộc thiểu số rất ít người (bao gồm: La Ha, La Hủ, Pà Thèn, Chứt, Lự, Ngái, Lô Lô, Mảng, Cống, Cờ Lao, Bô Y, Si La, Pú Páo, Brâu, Rơ Măm, Ô Đu) có hộ khẩu thường trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành.

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an cấp xã/phường;
- + Giấy xác nhận đang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Lưu ý: Xét hồ sơ 01 lần, hưởng các kỳ học đến khi có quy định mới.

2. Đối tượng được giảm 70% học phí

Sinh viên là người dân tộc thiểu số (ngoài đối tượng dân tộc thiểu số rất ít người) ở thôn đặc biệt khó khăn, xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn vùng dân tộc miền núi, xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Giấy xác nhận thông tin cư trú của Công an cấp xã/phường;
- + Giấy xác nhận đang ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định hiện hành của cơ quan có thẩm quyền.

- Lưu ý: Xét hồ sơ 01 lần, hưởng các kỳ học đến khi có quy định mới.

3. Đối tượng được giảm 50% học phí

Sinh viên là con cán bộ, công chức, viên chức, công nhân mà cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp được hưởng trợ cấp thường xuyên.

- Hồ sơ gồm:

- + Đơn xin miễn, giảm học phí (*theo mẫu đính kèm*);
- + Bản sao Giấy khai sinh;
- + Bản sao Sổ hưởng trợ cấp hàng tháng của cha hoặc mẹ bị tai nạn lao động hoặc mắc bệnh nghề nghiệp do tổ chức bảo hiểm xã hội cấp;

Lưu ý: Xét hồ sơ 01 lần, hưởng cả khóa học tính từ thời điểm được xét.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hồ sơ bản cứng: Sinh viên làm 02 bộ hồ sơ bao gồm đơn miễn, giảm học phí theo mẫu quy định kèm hồ sơ minh chứng.

2. Nộp trực tiếp: **trước ngày 06/3/2026** tại phòng 102, tầng 1, nhà G7, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.

*** Lưu ý:**

- Những sinh viên không nộp hồ sơ đúng thời gian quy định sẽ không được hưởng các chế độ, chính sách.

- Sinh viên thuộc diện miễn, giảm học phí chỉ phải nộp hồ sơ 01 lần cho cả thời gian học tập. Riêng đối với sinh viên thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo thì vào đầu mỗi học kỳ phải nộp bổ sung **Giấy xác nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2026** để làm căn cứ xét miễn, giảm học phí cho học kỳ tiếp theo.

- Trường hợp sinh viên có sự thay đổi về đối tượng được hưởng chính sách (ví dụ: thoát nghèo, hết thời hạn trợ cấp...), sinh viên có trách nhiệm thông báo cho Nhà trường bằng văn bản trong vòng 30 ngày kể từ ngày có quyết định thay đổi.

- Trường hợp sinh viên không theo học liên tục (nghỉ học và bảo lưu kết quả học tập), khi quay lại học, sinh viên phải nộp lại hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu để được hưởng các chế độ, chính sách nêu trên.

- Sinh viên hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các giấy tờ trong hồ sơ. Nếu phát hiện gian lận, sinh viên phải hoàn trả toàn bộ số tiền đã được miễn giảm và bị xử lý kỷ luật theo quy định.

2. Phòng Đào tạo tập hợp danh sách và hồ sơ đề nghị lên Hội đồng Thi đua, Khen thưởng và Kỷ luật sinh viên xem xét và trình Hiệu trưởng ra quyết định.

Mọi thắc mắc sinh viên liên hệ qua số điện thoại 0866513889, email: studentsinfor@vnuis.edu.vn.

Trường Quốc tế thông báo tới sinh viên được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Phụ trách Trường (để b/c);
- PHT Nguyễn Quang Thuận (để c/đ);
- Sinh viên (để thực hiện);
- Lưu: VT, ĐT, TT(1).

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG

Trần Đức Quỳnh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ MIỄN, GIẢM HỌC PHÍ

Kính gửi: Ban Giám hiệu Trường Quốc tế- ĐHQGHN

Họ và tên (*chữ in hoa*):

Ngày tháng năm sinh:.....Nơi sinh:

Lớp/khóa:

Mã sinh viên:

Số điện thoại:.....Email:.....

I. Nhóm đối tượng:

☐ Miễn học phí

☐ Giảm 70% học phí

☐ Giảm 50% học phí

II. Đối tượng cụ thể:

.....

III. Các giấy tờ nộp kèm đơn này

1.
2.
3.
4.
5.

Căn cứ vào Nghị định số 238/2025/NĐ-CP của Chính phủ, tôi làm đơn này kính mong Trường Quốc tế xem xét miễn, giảm học phí cho tôi theo quy định hiện hành.

Tôi xin cam đoan tất cả thông tin khai ở trên là đúng sự thật và hồ sơ nộp kèm là chính xác.

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

NGƯỜI LÀM ĐƠN

(Ký, ghi rõ họ tên)